

Bản án số: 79/2023/DS-PT

Ngày: 03 – 4 – 2023

V/v: “Yêu cầu bồi thường thiệt
hại”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải

Ông Nguyễn Hoàng Thám

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Châu Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Phước Thành – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét
xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 284/2022/TLPT-DS ngày 20
tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022
của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 269/2022/QĐ-PT
ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa 26/2023/QĐPT-DS
ngày 30/01/2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 149/2023/TB.TA
ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1955. Địa chỉ nơi cư trú: ấp Thiên
Tuế, xã An Hảo, huyện T, tỉnh An Giang - có mặt.

1.2. Ông Trần Văn Q, sinh năm 1952. Địa chỉ: tổ 6, khóm 3, thị trấn Chi
Lăng, huyện T, tỉnh An Giang - có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Trần Văn D, sinh năm 1981. Địa chỉ
nơi cư trú: tổ 6, khóm 3, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang (theo Giấy ủy quyền
ngày 24/02/2022) - có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn Trần Văn Q: Luật sư
Lôi Văn Đ – Trưởng văn phòng Luật sư Hùng Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An
Giang.

2. *Bị đơn*: ông Vũ Thế H1, sinh năm 1966. Địa chỉ nơi cư trú: số 7A2 Chung Cư ACC phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi làm việc: số 10/1, Châu Văn Liêm, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang - có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân T, sinh năm 1968. Địa chỉ: số 49, đường Hồ Xuân Hương, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ban quản lý rừng phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đoàn Minh H2, chức vụ: Trưởng phòng – Kỹ thuật bảo vệ rừng, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án các nguyên đơn lần lượt trình bày và yêu cầu như sau:*

1.1. Nguyên đơn ông Trần Văn Q trình bày:

Nguồn gốc đất trên núi cấm để trồng cây là đất của ông Bộ (chết), vào năm 1976, ông Bộ đã bán đất cho cha của ông Q là cụ Đạt sử dụng làm vườn, H1 hoa lợi trên đất, đến 1991 cụ Đạt chết, để lại đất cho ông Tiết (Chết) để giữ và H1 hoa lợi, đến 1996 ông Tiết giao đất lại cho ông (có biên bản giao đất do ông Kiệt Ban ấp viết dùm biên bản trả đất), từ 1996 ông Q là người quản sử lý, sử dụng đến nay. Diện tích đất cụ Đạt mua lại từ ông Bộ là khoảng 10 công tằm lớn tọa lạc ấp Thiên Tuế, xã An Hảo, huyện T, sau đó ông có khai phá thêm, do không đo nên diện tích cụ thể là bao nhiêu thì ông không biết.

Trên phần đất này ông có cho bà Đỡ (chết, bà Đỡ là vợ ông Tiết) cất nhà ở, năm 2004 bà Đỡ được UBND huyện T bồi thường về đất và vật kiến trúc trên đất trên số tiền 100 triệu, sau đó ông khiếu nại thì Ban quan quản lý dự án có kiểm điểm thiệt hại cho ông Q, sau đó ông và bà Đỡ thỏa thuận, ông nhận tiền bồi thường về đất là 45 triệu, còn bà Đỡ nhận tiền bồi thường về vật kiến trúc, cây trên đất là trên 70 triệu;

Năm 2015, ông Vũ Thế H1 đã chặt hạ 173 Cây Tràm bông vàng của ông, ông đã ngăn chặn và khởi kiện đến Tòa án. Trên đất ông hiện còn khoảng 20 Cây Tràm Bông Vàng và một số cây trồng lâu năm khác.

Số cây trồng trên phần đất này Kiểm lâm cấp sổ giao khoán trồng rừng cho Vũ Thế H1 là sai quy định của pháp luật, vì đất này là đất của ông Q.

Theo đơn khởi kiện ông Q yêu cầu ông Vũ Thế H1 phải bồi thường thiệt hại cho ông là 170.000.000đ/173 cây Tràm bông vàng, nhưng khi xem xét thẩm định tại chỗ thì chỉ tìm thấy 166 gốc Cây Tràm bông vàng, do đó ông Q chỉ yêu cầu ông H1 bồi thường cho ông là 166.000.000đ (*một trăm sáu mươi sáu triệu đồng*).

1.2. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:

Khoảng năm 1982 ông V và ông Nguyễn Văn Bé đến khai phá diện tích 6.500m² trên Núi Cấm tại ấp Thiên Tuế, xã An Hảo (giáp ranh với ông đất của

ông Q), hai ông làm chung, một năm sau ông V giao lại cho ông Bé, đến khi ông Ngà - Kiểm Lâm giao hạt đào cho ông thì ông đem trồng trên đất này, sau khi đào có trái thì em ông Bé mới giao lại toàn đất này cho ông, ông V quản lý đến ngày hôm nay. Hàng năm ông đều trồng bổ sung như đào, tre, dừa, bơ, hồng quân, xoài, mít và một số cây Tràm bông vàng trồng trên phần đất này;

Năm 2015 ông phát hiện ông Vũ Thế H1 đã chặt hạ 12 cây Tràm bông vàng của ông thì ông đã ngăn chặn và gửi đơn khởi kiện tại Tòa án. Hiện trên diện tích đất 6.500m² của ông còn khoảng trên 10 Tràm bông vàng và một số cây trồng lâu năm khác.

Theo đơn khởi kiện ông yêu cầu ông Vũ Thế H1 bồi thường thiệt hại cho ông là 24.000.000đ/12 cây Tràm bông vàng.

Nay, ông V thống nhất giá trị tài sản tranh chấp là 12.000.000đ/12 cây Tràm bông vàng và yêu cầu ông H1 phải bồi thường cho ông 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*).

2. Bị đơn Vũ Thế H1 trình bày:

Nguồn gốc cây trên đất trên núi Cấm là của ông Trần Quốc Kiệt (chết) trồng rừng, từ năm 1993 đã được chính quyền địa phương và Ban quản lý trồng rừng phòng hộ đồi núi cấp sổ giao khoán rừng số 02, đất này giáp đất với ông Tiết (chết), đến tháng 10 năm 1993 thì ông H1 nhận sang nhượng lại từ ông Trần Quốc Kiệt, cho đến năm 1996 ông tiếp tục trồng cây (bước 2) là trồng cây Sao và được địa phương – Ban quản lý rừng phòng hộ sang sổ giao khoán lại cho ông đứng tên và ông canh tác ổn định đến nay, sổ giao khoán ông đứng tên số 1387, diện tích 1,5 ha tại Lô T6, khoảnh 1, tiểu khu 9, ấp Thiên Tuế, xã An Hảo, huyện T.

Năm 1997 trồng bước 2 trồng những cây sao, từ đó đến giờ ông quản lý, thuê người trồng cây để bảo vệ rừng theo quy định của Ban quản lý rừng phòng hộ.

Hàng năm Kiểm Lâm hỗ trợ cho ông tiền để ruồng phát để phòng cháy rừng chăm sóc, bảo vệ hàng năm, số tiền mỗi năm tùy thuộc vào thiết kế được duyệt, chứng từ do hạt kiểm lâm quản lý. Đến năm 2006 ông được UBND huyện T thu hồi đất để làm khu hội nghị, khu du lịch Núi Cấm và giải quyết chính sách bồi thường cho ông về đất là 11.347.650đ (tương đương 2.521,7m²) và bồi thường một số loại cây trồng rừng, cây ăn trái là 48.750.000đ; một quyết định bồi thường làm đường Thiên Tuế đến tháng 02/2016 ông được huyện T bồi thường hỗ trợ bổ sung để giữ lại cây lấy gỗ trên phần đất đã được bồi thường trước đây, tổng số là 44.883.000đ.

Năm 2015, khi ông làm đơn xin phép tía, thưa rừng thì được Kiểm Lâm duyệt, sau đó được Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn chấp nhận cho chặt hạ, tiến hành đánh dấu các cây được chặt hạ là 115 cây/ha; tổng số cây được chặt hạ là 173 cây; trong quá trình khai thác có một số cây ngã đổ nên ông chặt hạ thêm, cụ thể bao nhiêu không nhớ và sau đó bán mỗi cây một triệu đồng. Sau đó Q, ông V ngăn chặn nên không thu gom được cây, đến 2017 khi tranh chấp tại Tòa, do cây khô mục và có khả năng cháy rừng nên ông có làm đơn trình báo

với Ban quản lý rừng phòng hộ - Kiểm Lâm để thu gom lại và được ông Q, ông V thống nhất cho kéo xuống, thực hiện xong năm 2017.

Nay, đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Q, ông V thì ông H1 không đồng ý, vì toàn bộ số cây ông chặt hạ là do ông trồng trên diện tích ông mua lại của ông Trần Quốc Kiệt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ban quản lý rừng phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đoàn Minh H2, chức vụ; Trưởng phòng – Kỹ thuật bảo vệ rừng trình bày:

Thực hiện Quyết định số 275/QĐ.UB ngày 23/6/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành chính sách trồng và bảo vệ rừng phòng hộ trên núi và Quyết định 327/CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển.

Năm 1992, Chi cục Kiểm lâm kiêm Ban Quản lý các dự án về Lâm nghiệp tỉnh An Giang, xây dựng thiết kế trồng rừng phòng hộ trên núi, kết hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền vận động dân có đất trồng, đồi trọc đăng ký với Kiểm lâm tham gia trồng rừng.

Khu vực, đồi Thiên Tuế của Núi cấm, đất đai khô cằn, chỉ có các loại cỏ le, cỏ sặc là chủ yếu. Khu vực này hàng năm vào mùa khô đều xảy ra cháy và khó dập tắt, nên ít người ở và canh tác, đa phần là bỏ hoang. Lúc đó lực lượng Kiểm lâm đo đạc, thiết kế trồng rừng giao khoán cho hộ dân trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng và H1 lợi theo chính sách của Nhà nước trên diện tích nhận khoán; trong đó có giao khoán cho ông Trần Quốc Kiệt, sinh năm 1943, Chứng minh nhân dân số 310130482 cấp 1978, tại Công an Tiền Giang, cư ngụ ấp An Đình (nay là ấp Thiên Tuế), xã An Hảo, huyện T, tỉnh An Giang.

Ông Trần Quốc Kiệt có làm đơn xin nhận giao khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng. Chi cục Kiểm lâm kết hợp với chính quyền địa phương tiến hành đo đạc, giao khoán cho ông Kiệt trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng với diện tích 7,30ha, khu vực đỉnh Vô Thiên Tuế của Núi Cấm, thuộc tiểu khu 9, lô T5, T6, T8, trong đó loài cây trồng keo lá tràm 5,73/ha, keo tai tượng 0,20/ha và đào lộn hột 1,37/ha (Sổ hợp đồng nhận đất trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng phòng hộ đồi núi, số 02 ngày 13/10/1993, có xác nhận chính quyền địa phương và Chi cục trưởng ký hợp đồng với hộ).

Đến ngày 9/10/1993 do điều kiện khó khăn, ông Trần Quốc Kiệt có chuyển quyền nhận khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng cho ông Vũ Thế H1 sinh năm 1966, chứng minh nhân dân 351220113 cấp ngày 7/5/1993 tại Công an An Giang, nơi thường trú phường M, thành phố L, tỉnh An Giang với diện tích 1,50 ha khu vực đỉnh Vô Thiên Tuế của Núi Cấm, thuộc tiểu khu 9, lô T6.

Ngày 30/10/1997, ông Vũ Thế H1 thực hiện trồng rừng cây bước 2, sao/rừng trên diện tích 1,50ha, đồng thời làm sổ chuyển khoán và được cấp sổ

giao khoán trông, chăm sóc, bảo vệ rừng theo hợp đồng số 1387/HĐKR có xác nhận chính quyền địa phương và Chi cục trưởng ký hợp đồng với ông H1;

Năm 2005, Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định thu hồi một số đất rừng trên Núi cấm để thực hiện dự án du lịch; năm 2006 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 237/QĐ.CT.UBND ngày 11/9/2006 về việc thu hồi đất và giải quyết chính sách bồi thường cho hộ Vũ Thế H1 với tổng số tiền 60.097.650đ; sau đó năm 2016 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 03/02/2016 về việc bồi thường hỗ trợ bổ sung giữ lại cây lấy gỗ đối với hộ ông Vũ Thế H1 với số tiền 44.883.000 đồng.

Năm 2015 ông Vũ Thế H1 có xin phép tía thừa cây Keo lá tràm để cây Sao phát triển trên diện tích 1,50ha, được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang cho phép tía thừa theo Quyết định số 829/QĐ-SNN&PTNT ngày 15/12/2015 về việc phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác, tía thừa cây Keo lá tràm của 05 hộ khu vực Núi cấm thuộc xã An Hảo, huyện T, tỉnh An Giang, trong đó có hộ ông Vũ Thế H1. Do vào thời gian được phép tía thừa trùng với cao điểm phòng cháy, chữa cháy rừng nên ông H1 không tía thừa và xin được gia hạn lại. Năm 2016, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có Quyết định số 186/QĐ-SNN&PTNT ngày 09/3/2016 về việc gia hạn thời gian khai thác, tía thừa cây keo lá tràm của 01 hộ nhận khoán tại khu vực Núi cấm, xã An Hảo, huyện T, tỉnh An Giang là của ông Vũ Thế H1; khi ông H1 tổ chức chặt hạ, vận chuyển cây xuống núi thì xảy ra tranh chấp với ông Nguyễn Văn V và ông Trần Văn Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào:

Điều 26, Điều 40, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Q về việc yêu cầu bị đơn ông Vũ Thế H1 bồi thường thiệt hại số tiền 166.000.000đ/166 cây Keo lá tràm;

- Không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu bị đơn ông Vũ Thế H1 bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000đ/12 cây Keo lá tràm.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tiền án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Ngày 25/3/2022, nguyên đơn Nguyễn Văn V và Trần Văn Q có đơn kháng cáo yêu cầu xét xử lại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

+ Luật sư Lôi Văn Đ bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn Trần Văn Q trình bày: Các bên thừa nhận đất không ai tranh chấp. Tại Biên bản kiểm kê ngày 18/10/2005 để Nhà nước lấy đất làm đường, có chứng cứ bà Đỗ và ông Q ghi trong Bên bản kiểm kê. Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn có đề nghị cho mời các nhân chứng những người chết không nói, người sống như con ông Kiệt là ông Quân, ông Kiệt có ký trả đất cho ông Q, ông Kiệt chết thì phải đưa con ông Kiệt (là ông Quân) vào tham gia tố tụng nhưng trong bản án sơ thẩm không thấy nêu. Đây là yếu tố quan trọng. Mặt khác Khi tranh chấp cây trồng thì liên quan đến đất, thì phải đo đạc, phải có mặt ông H1 để thể hiện 1,5ha nằm vị trí nào? ở đâu?. Ông Kiệt có hợp đồng 7,5ha; khi chuyển nhượng không ghi diện tích; mà ông H1 thể hiện 1,5ha những chứng cứ nên trên thể hiện trong bản án; Kiểm lâm là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa xác định có thấy ông H1 trồng hay không? Nên chưa xác định được cây trồng này là của ai. Trong hồ sơ các tài liệu thể hiện đều là bản photo không thể có sao y, công chứng hay đối chiếu gì hết; ông Kiệt nhận đất năm 1992, mấy tháng thì bán, Kiểm lâm thì xác nhận năm 1995. Tờ nhận quyền ông Kiệt nay làm giấy này nhượng quyền chăm sóc cây rừng thuộc T6 cho ông H1. Ông Q có nhận tiền bồi thường, mà giờ thì lại nói không có đất. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc hủy bản án để xét xử lại; nếu không thì xem xét những chứng cứ của ông Q để chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử: Sửa Bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 11 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện T. Đình chỉ một phần yêu cầu khời kiện của ông Nguyễn Văn V và Trần Văn Q về việc rút lại một phần số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các ông Nguyễn Văn V và Trần Văn Q về yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với ông Vũ Thế H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền xét xử như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 11/3/2022, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử vụ án “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản” giữa nguyên đơn Nguyễn Văn V, Trần Văn Q với bị đơn Vũ Thế H1 theo Bản án dân sự sơ thẩm

số 04/2022/DS-ST. Đến ngày 24/3/2022, ông Nguyễn Văn V và ông Trần Văn Q cáo bản án trên. Xét về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng qui định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Trần Văn Q và ông Nguyễn Văn V cho rằng ông Vũ Thế H1 chặt cây Tràm bông vàng trong đất của mình nên yêu cầu bồi thường thiệt hại. Cụ thể: Q yêu cầu ông Vũ Thế H1 phải bồi thường thiệt hại cho ông là 170.000.000đ/173 cây Tràm bông vàng, nhưng khi xem xét thẩm định tại chỗ thì chỉ tìm thấy 166 gốc Cây Tràm bông vàng nên ông Q rút lại một phần yêu cầu mà chỉ yêu cầu ông H1 bồi thường 166.000.000đ; Ông V khởi kiện ông yêu cầu ông H1 bồi thường thiệt hại cho ông 24.000.000đ/12 cây Tràm bông vàng, nhưng sau đó ông V thống nhất yêu cầu bồi thường là 12.000.000đ/12 cây Tràm. Lẽ ra khi nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện tại giai đoạn sơ thẩm thì HĐXX phải đình chỉ phần rút yêu cầu này. Tuy nhiên cấp sơ thẩm đã không quyết định phần này là thiếu sót. Do đó HĐXX cần bổ sung đình chỉ giải quyết vụ án đối với phần rút yêu cầu khởi kiện.

[2] Về nội dung:

Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản là số cây Keo lá tràm (còn gọi là cây Tràm bông vàng) do bị đơn ông Vũ Thế H1 chặt hạ, tổng cộng 173 cây Keo lá tràm đã được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp phép cho tía thừa theo Quyết định số 829/QĐ-SNN&PTNT ngày 15/12/2015.

Các nguyên đơn ông Q, ông V cho rằng số cây Keo lá tràm mà bị đơn ông H1 chặt hạ là của nguyên đơn nên phải bồi thường thiệt hại. Theo đó, ông Q yêu cầu ông H1 bồi thường số tiền 166.000.000đ/166 cây Tràm bông vàng, do ông H1 chặt hạ trên diện tích 10.000m² của ông trên Núi Cẩm và ông V yêu cầu ông H1 bồi thường thiệt hại với số tiền 12.000.000đ/12 cây Tràm bông vàng, do ông H1 đã chặt hạ trên diện tích 6.500m² trên Núi Cẩm.

Phía bị đơn ông H1 không đồng ý bồi thường và cho rằng toàn bộ số cây Tràm bông vàng mà ông chặt hạ là cây của ông trồng trên diện tích 1,5 ha tại lô T6, khoảnh 01, tiểu khu 9, thuộc Núi Cẩm, nguồn gốc do ông H1 nhận chuyển nhượng quyền chăm sóc rừng của ông Trần Quốc Kiệt trong năm 1993, sau đó ông đứng hồ sơ giao khoán rừng phòng hộ số 1387.

Xét thấy: Căn cứ vào Văn bản số 108 ngày 17/5/2018 của Chi cục kiểm lâm An Giang; Biên bản Thu gom cành nhánh và vệ sinh rừng trong việc tía thừa thể hiện Số cây keo lá tràm mà ông Vũ Thế H1 đốn hạ thuộc khu vực tiểu khu 9, lô T6 diện tích 1,5 ha, đỉnh Vồ Thiên Tuế của Núi cẩm mà ông Vũ Thế H1 nhận chuyển quyền nhận khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng từ ông Trần Quốc Kiệt vào ngày 09/10/1993. Ông H1 đã được cấp Sổ giao khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng theo hợp đồng số 1387/HĐKR có xác nhận chính quyền địa phương và Chi cục trưởng ký hợp đồng với ông H1 từ năm 1997 với diện tích 1,5ha. Đến năm 2015, ông Vũ Thế H1 có xin phép tía thừa cây Keo lá tràm để cây Sao phát triển trên diện tích 1,50 ha và đã được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh An Giang cho phép tía thừa theo Quyết định số 829/QĐ-

SNN&PTNT ngày 15/12/2015 về việc phê duyệt hồ sơ, cấp phép khai thác, tía thưa cây Keo lá tràm của 05 hộ khu vực Núi Cấm xã An Hảo, huyện T, tỉnh An Giang, trong đó có hộ ông Vũ Thế H1.

Ngoài ra Đại diện của Ban quản lý rừng phòng hộ và Đặc dụng tỉnh An Giang cho biết: số cây Keo lá tràm mà các đương sự tranh chấp là cây của ông H1 trồng trên diện tích thuộc khu vực đỉnh Vồ Thiên Tuế của Núi cấm, tại tiểu khu 9, khoảnh 1, lô T6 trong sổ giao số khoán 1387/HĐKR cấp cho ông Vũ Thế H1 và khẳng định rằng loại cây Keo lá tràm là loại giống cây của Kiểm lâm chỉ giao cho hộ dân có sổ đăng ký với Kiểm lâm tham gia trồng rừng thì mới được Kiểm lâm giao giống cây trồng; Kiểm lâm không giao giống cây cho hộ không có đăng ký sổ giao khoán. Trong khi đó nguyên đơn ông Q, ông V cho rằng số cây Keo lá tràm mà bị đơn ông H1 chặt hạ là của nguyên đơn nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Từ đó xác định ông H1 không xâm phạm đến tài sản của các nguyên đơn nên ông Q, ông V nên không phát sinh trách nhiệm bồi thường theo Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, nên án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có cơ sở.

Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Lẽ ra nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận. Tuy nhiên nguyên đơn là người cao tuổi, lại là gia đình có công với cách mạng nên miễn tiền án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

+ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
+ Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Văn V, Trần Văn Q.

- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 04/2022/DS-ST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn Q, Nguyễn Văn V về việc rút lại một phần số tiền yêu cầu bồi thường.

- Không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Q về việc yêu cầu bị đơn ông Vũ Thế H1 bồi thường thiệt hại số tiền 166.000.000đ/166 cây Keo lá tràm;

- Không chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V về việc yêu cầu bị đơn ông Vũ Thế H1 bồi thường thiệt hại số tiền 12.000.000đ/12 cây Keo lá tràm.

[2] Án phí: Miễn án phí DSPT cho ông Nguyễn Văn V và ông Trần Văn Q.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- TAND huyện T;
- THA huyện T;
- Phòng KTNV và THA;
- Tòa dân sự, Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh